

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **47/2018/DS-ST**

Ngày 13-11-2018

*V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Trần Văn Tảo;

+ Bà Nguyễn Hồng Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 179/2018/TLST-DS ngày 09/7/2018 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2018/QĐXXST-DS ngày 05/10/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1982; cư trú tại: Số nhà 289, tổ 9, ấp S, xã V, huyện T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Bị đơn:

Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1980; vắng mặt;

Chị Lâm Thị Thu T, sinh năm 1984; vắng mặt;

Cùng cư trú tại: Tổ 5, ấp K, xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/7/2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị P trình bày:

Do được anh Ngô Gia N giới thiệu nên vào ngày 02/5/2018 (ngày 17/3/2018 âm lịch) chị có cho anh Nguyễn Văn Ph vay số tiền 120.000.000 đồng để đáo hạn ngân

hàng. Khi vay có làm giấy viết tay do chị P ghi, anh Ph ký tên. Thời gian vay 04 ngày, lãi suất thỏa thuận bằng lời nói: vay 1.000.000 đồng thì lãi suất 3.000 đồng/ 01 ngày, hẹn trả tiền gốc sẽ trả tiền lãi. Từ lúc vay cho đến nay, anh Ph chưa trả được cho chị khoản tiền gốc và lãi nào. Chị có đến nhà đòi tiền nhiều lần nhưng không gặp anh Ph, chỉ gặp chị T và chị T hứa bán đất của vợ chồng chị T trả nợ cho chị P. Nay chị yêu cầu anh Ph và chị T có nghĩa vụ trả cho chị số tiền 120.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày vay đến khi trả xong nợ.

Tại biên bản ngày 12/9/2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là chị Lâm Thị Thu T trình bày:

Chị không biết việc vay tiền giữa chồng của chị - anh Ph và chị P. Khi chị P đến nhà đòi tiền, chị mới biết việc anh Ph có vay của chị P 120.000.000 đồng. Chị không có tiền để trả cho chị P nhưng chị đồng ý bán cho chị P phần đất của vợ chồng để trừ nợ nhưng chị P không trả lời. Nay chị không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị P.

Anh Nguyễn Văn Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có lời khai.

Kết quả thu thập chứng cứ trong giai đoạn chuẩn bị xét xử:

+ Chị P cung cấp bản gốc giấy vay tiền đề ngày 17/3/2018 âm lịch (bút lục số 32) có chữ ký của anh Nguyễn Văn Ph.

+ Công an xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xác nhận vợ chồng anh Nguyễn Văn Ph, chị Lâm Thị Thu T cư trú tại ấp K, xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Anh Ph không thường xuyên có mặt tại địa phương.

+ Thu thập lời khai của bà Mai Thị N – mẹ ruột của anh Ph: Bà có cho vợ chồng anh Ph, chị T phần đất vợ chồng sinh sống (đã tách sổ sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng anh Ph) và bà đồng ý cho anh Ph bán đất để trả nợ cho chị P.

+ Thu thập lời khai của anh Ngô Gia N: Anh xác nhận vào một ngày không nhớ rõ của tháng 5 năm 2018, anh Ph có nhờ anh gọi điện hỏi chị P vay tiền để đáo hạn ngân hàng. Sau đó anh Ph và chị P liên hệ vay tiền và làm giấy nợ với nhau như thế nào anh không rõ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục thụ lý, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã đảm bảo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị P, buộc anh Nguyễn Văn Ph, chị Lâm Thị Thu T hoàn trả cho chị P 120.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về việc vắng mặt đương sự:

Anh Nguyễn Văn Ph và chị Lâm Thị Thu T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Ph, chị T.

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị P đòi anh Nguyễn Văn Ph và chị Lâm Thị Thu T số tiền 120.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật, từ ngày vay 02/5/2018 cho khi khi giải quyết xong vụ kiện, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2] Chứng cứ chị Nguyễn Thị P cung cấp là bản gốc 01 giấy nợ có chữ ký của anh Nguyễn Văn Ph với tổng số nợ 120.000.000 đồng. Tại khoản 2, khoản 4 Điều 91 và khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ ... thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”.

Xét thấy anh Ph đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng liên quan đến yêu cầu khởi kiện của chị P nhưng không có ý kiến phản đối về chứng cứ do chị P cung cấp, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào giấy nhận nợ bút lục 32 xác định ngày vay được là ngày 02/5/2018 (nhằm ngày 17/3/2018 âm lịch); tiền vay là 120.000.000 đồng, người vay là anh Nguyễn Văn Ph. Anh Ph đi làm ăn xa, không thông báo cho chị P về nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn theo thỏa thuận, là vi phạm hợp đồng vay tài sản, vi phạm nghĩa vụ trả tiền được quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự.

[3] Về tiền lãi: Trong giấy nợ không ghi rõ thỏa thuận về lãi suất, chị P cho rằng khi vay, hai bên thỏa thuận tiền lãi là 3.000 đồng/ngày đối với 1.000.000 đồng. Anh Ph vắng mặt không có ý kiến về tiền lãi. Chị T không thừa nhận khoản vay và tiền lãi. Do đó xác định đây là trường hợp có tranh chấp lãi suất nên tiền lãi được tính theo quy định của khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Tiền lãi được tính từ ngày 02/5/2018 đến 13/11/2018 (06 tháng 12 ngày) là: 120.000.000 đồng x 10%/năm x 06 tháng 12 ngày = 6.400.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 126.400.000 đồng.

[4] Về trách nhiệm trả nợ: Chị Lâm Thị Thu T cho rằng không biết về việc vay tiền của anh Ph và không đồng ý cùng có trách nhiệm trả nợ. Tuy nhiên tại thời điểm vay tiền anh Ph và chị T vẫn là vợ chồng hợp pháp, cùng sống chung nhà và chăm lo cho các con chung; mục đích anh Ph vay tiền để đáo hạn ngân hàng; chị T và mẹ anh Ph thống nhất bán đất để trả nợ cho chị P. Điều đó thể hiện ý chí của chị T cùng có trách nhiệm trả nợ chung mặc dù giao dịch vay tiền do một mình anh Ph thực hiện. Căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình cần buộc chị T và anh Ph cùng có trách nhiệm trả số tiền 126.400.000 đồng cho chị P.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc anh Ph và chị T phải chịu 126.400.000 đồng $\times$ 5% = 6.320.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho chị P tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 227, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Khóa XIV) quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc anh Nguyễn Văn Ph và chị Lâm Thị Thu T có nghĩa vụ hoàn trả cho chị Nguyễn Thị P số tiền vay 120.000.000 đồng và 6.400.000 đồng tiền lãi. Tổng cộng gốc và lãi là 126.400.000 (một trăm hai mươi sáu triệu, bốn trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Văn Ph và chị Lâm Thị Thu T không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng anh Nguyễn Văn Ph và chị Lâm Thị Thu T còn phải trả cho chị Nguyễn Thị P số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc anh Nguyễn Văn Ph và chị Lâm Thị Thu T chịu 6.320.000 (sáu triệu, ba trăm hai mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị P 3.000.000 (ba triệu) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0005432 ngày 09/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

Chị Nguyễn Thị P được quyền kháng cáo lên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn Ph và chị Lâm Thị Thu T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTr-NV-THA, Tòa án tỉnh TN;
- VKS cùng cấp, cấp trên;
- Chi cục THADS huyện TB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.H.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Oanh